TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **127**/2023/HS-ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Giang San

Ông Nguyễn Ngọc Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Trung tâm văn hoá xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Long H**, sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: ấp 3, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1, sinh năm 1969; con bà Trương Thị C, sinh năm 1971; Chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 08/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/5/2018, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 02/6/2018, chưa nộp 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

- Ngày 20/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/10/2021, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 05/01/2021, chưa nộp 2.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/8/2011, bị Công an huyện Long Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2022 và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành đến nay (ngày 14/7/2023). Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Thị D**, sinh năm 2001 tại An Giang; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã B1, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nơi ở (sinh sống): khu phố K, phường, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ; con bà Lê Thị K, sinh năm 1981; Chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2022 và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành đến nay (ngày 14/7/2023). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Long H sử dụng ma túy từ tháng 6/2022 đến nay, có 02 tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Vào khoảng tháng 10/2022, H sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, có gắn sim số 0704818351 liên hệ với Trần Duy T, sinh năm 1996, ngụ tại ấp 1, xã A, huyện Long Thành để mua ma túy, địa điểm giao nhận ma túy là tại phòng trọ do Hồ thuê thuộc ấp 1, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau khi nhận ma túy của T, H chia thành các gói nhỏ có các kích thước khác nhau rồi sử dụng và bán lại cho những người nghiện trên địa bàn huyện Long Thành, cụ thể như sau:

Ngày 22/12/2022, H mua 2.000.000 đồng ma túy của T rồi chia thành 09 gói ma túy có các kích thước khác nhau. Cùng ngày, H bán cho Lê Thị D 06 gói ma túy có kích thước 1,5cm x 02cm với giá 800.000 đồng, nhờ D giao giúp 01 gói ma túy (không nhớ rõ kích thước) cho người đàn ông tên Tr không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 200.000 đồng, còn lại 01 gói ma túy có kích thước 09cm x 16cm H cất giấu trong hộc tủ và 01 gói ma túy có kích thước 04cm x 07cm H cất giấu trong túi áo treo trong phòng. Đến 16 giờ ngày 24/12/2022, Công an huyện Long Thành phối hợp Công an xã A kiểm tra phòng trọ của H thì tại phòng trọ có H, D và Trần Thị H1, sinh năm 2003 (bạn gái H). Quá trình kiểm tra phát hiện 02 gói ma túy H đã cất giấu nêu trên, kiểm tra túi áo khoác bên trái của D phát hiện 06 gói ma túy

đã mua của H vào ngày 22/12/2022 nên lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng

Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến ngày 21/12/2022, H đã 10 lần mua ma túy của T với số tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng. H đã 04 lần bán ma túy cho Lê Thị D với tổng số tiền 800.000 đồng; 02 lần bán ma túy cho Huỳnh Nhạc H2 sinh năm 1991, ngụ tại khu 14, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với tổng số tiền 400.000 đồng; 04 lần nhờ D giao giúp ma túy cho người đàn ông tên Đ và tên C đều không rõ nhân thân, lai lịch (trong đó Đ 02 lần và C1 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng). Theo lời khai của bị cáo Trần Long H thì tổng số tiền H thu lợi từ việc bán ma túy là 2.500.000 đồng.

Đối với Lê Thị D: D nghiện ma túy từ khoảng tháng 10/2022 đến nay, D sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc có gắn sim số 0783671226 để liên lạc mua ma túy của H. Sau đó, D đến phòng trọ của H để lấy ma túy. Quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ giữa tháng 10/2022 đến ngày 22/12/2022, D đã 05 lần mua ma túy của H với tổng số tiền 1.600.000 đồng và 05 lần giao ma túy giúp H cho người tên Đ, C1 và T2. Hồ trả công cho D bằng cách cho tiền ăn uống và tiền đổ xăng. Ngoài ra, để có tiền mua ma túy sử dụng, D nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Ngày 17/12/2022, tại hẻm 40 thuộc ấp 1, xã A, huyện Long Thành, D bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho Huỳnh Nhạc H2. Quá trình điều tra xác định số tiền 200.000 đồng để mua ma túy của D do H2 và Nguyễn Thanh S, sinh năm 1995 ngụ tại khu 14, xã Long Đức, huyện Long Thành góp chung. Khi H2 và S đến gặp D mua ma túy thì H2 là người trực tiếp giao dịch mua ma túy với D, D không biết tiền mua ma túy do H2 và S góp chung. Đến ngày 24/12/2022, D bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cất giấu 06 gói ma túy đã mua của H vào ngày 22/12/2022 chưa kịp bán lại cho những người nghiện khác. Quá trình mua bán ma túy, D không xác định được số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy do số tiền bán được D tiếp tục sử dụng để mua ma túy với mục đích sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác.

Tại Bản kết luận giám định số 2795/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận (ma túy của Lê Thị D): Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7669 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 2797/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận (ma túy của Trần Long H): Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,0180 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- 02 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2795/KL-KTHS và số 2797/KL-KTHS đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, có gắn sim số thuê bao 0704818351 tạm giữ của Trần Long H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc có gắn sim số thuê bao 0783671226 tạm giữ của Lê Thị D sử dụng vào việc phạm tội.

Tại cáo trạng số 96/CT-VKSLT ngày 30 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố: bị cáo Trần Long H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Truy tố bị cáo Lê Thị D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Trần Long H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị: xử phạt Trần Long H từ 08 năm đến 10 năm tù; Xử phạt Lê Thị D từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2795/KL-KTHS và số 2797/KL-KTHS;

- Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, có gắn sim số thuê bao 0704818351 tạm giữ của Trần Long H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc có gắn sim số thuê bao 0783671226 tạm giữ của Lê Thị D.

Về biện pháp tư pháp, Viện kiểm sát đề nghị: Buộc bị cáo Trần Long H nộp số tiền 2.500.000 đồng thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Long H, Lê Thị D có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện T2, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Trần Long H sử dụng ma túy từ tháng 6/2022, có 02 tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2022 đến ngày 24/12/2022, H đã 11 lần mua ma túy của Trần Duy T với số tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/01 lần, đã 05 lần bán ma túy cho Lê Thị D với tổng số tiền 1.600.000 đồng, đã 02 lần bán ma túy cho Huỳnh Nhạc H2 với tổng số tiền 400.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 10/2022 đến ngày 24/12/2022 Lê Thị D đã 05 lần giao ma túy giúp Hồ cho người đàn ông tên Đ, C1 và T2 (đều không rõ nhân thân, lai lịch); đã 01 lần bán ma túy cho Huỳnh Nhạc H2 với số tiền 200.000 đồng. H trả công cho D bằng cách cho tiền đổ xăng và cho ăn uống. Đến 16 giờ ngày 24/12/2022, tại phòng trọ của Hồ ở ấp 1, xã A, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, lực lượng Công an huyện Long Thành phối hợp Công an xã A bắt quả tang Hồ cất giấu 02 gói ma túy có kích thước 09cm x 16cm và 04cm x 07cm có khối lượng 3,0180gam, loại Methamphetamine; D cất giấu 06 gói ma túy có kích thước 1,5cm x 02cm chưa kịp bán lại cho những người nghiện. Tổng số tiền H thu lợi từ việc bán ma túy là 2.500.000 đồng. Đối với D không xác định được số tiền thu lợi bất chính.

Hành vi của bị cáo Trần Long H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Lê Thị D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của

Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội; ngoài ra ma tuý làm ảnh hưởng đến thể chất, sức khoẻ con người.

Trong vụ án hành vi của các bị cáo thực hiện có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bi cáo H đóng vai trò chính, H mua tuý rồi bán lại cho D và các đối tượng khác, đồng thời 05 lần nhờ D đi giao ma tuý cho người mua. Bị cáo D đóng vai trò giúp sức cho bi cáo H đi giao ma tuý, đồng thời D đã 05 lần mua ma tuý từ Hồ và 01 lần D trực tiếp bán ma túy cho Huỳnh Nhạc H2.

Vì vậy cần phạt có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2795/KL-KTHS và số 2797/KL-KTHS, xét không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, có gắn sim số thuê bao 0704818351 tạm giữ của Trần Long H sử dụng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc có gắn sim số thuê bao 0783671226 tạm giữ của Lê Thị D sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Long H nộp số tiền 2.500.000 đồng thu lợi bất chính.

[8] Về vấn đề khác:

Đối với Trần Duy T: Trần Long H khai nhận Hồ mua ma túy của T để bán lại cho những người nghiện khác. Tuy nhiên quá trình lấy lời khai của T và tiến hành đối chất giữa T với H thì T không thừa nhận việc bán ma túy cho H. Tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án thể hiện ngoài lời khai của H thì không còn chứng cứ nào chứng minh việc T đã bán ma túy cho H. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Đối với Trần Thị H1 không biết Hồ và D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Đối với Huỳnh Nhạc H2 và Nguyễn Thanh S có hành vi mua ma túy của H và D để sử dụng cho bản thân. Ngày 25/12/2022, H2 và S bị UBND xã A, huyện Long Thanh ra Quyết định về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với người tên Đ, C1 và T2 có hành vi mua ma túy của Hồ nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Trần Long H** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Trần Long H: **09** (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Lê Thị D** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Lê Thị D: **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2795/KL-KTHS ngày 29/12/2022 và số 2797/KL-KTHS ngày 30/12/2022;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, có gắn sim số thuê bao 0704818351; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc có gắn sim số thuê bao 0783671226 01 điện thoại di động Nokia màu đen, có số thuê bao 0352.215.329.

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 58/QĐ-VKSLT ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

- Buộc bị cáo Trần Long H pH2 nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Long H, Lê Thị D, mỗi bị cáo pH2 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện KSND tỉnh Long Thành;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Công an Long Thành;
- Bị cáo;
- UBND xã A, Long Thành;
- UBND xã Bình Thuỷ, Châu Phú, An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Ngọc Giang San	**Nguyễn Ngọc Nam**	**Phạm Ngọc Quyền**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Long Thành;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;

- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Nguyễn Thị Phụng